

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST**

**Ngày 18/4/2022**

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con giữa anh V và chị N”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Tranh.*

*Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Hòa  
Ông Kim Na Rinh*

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Bích Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03/3/2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐST-HN, ngày 24/3/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Minh V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp BT, xã TB, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Có mặt

Bị đơn: Chị Thạch Thị R N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp BSo, xã HH, huyện CN, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Con chung của anh V và chị R N tên: Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/7/2012. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Minh V trình bày:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh và chị Thạch Thị R N quen nhau đến năm 2011 xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống anh và chị R N có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/7/2012 chị R N đang nuôi dưỡng, anh V cho rằng thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau do áp lực kinh tế giữa hai bên gia đình mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng vợ chồng

không cùng quan điểm, có nhiều lần trao đổi và hai bên gia đình có hòa giải để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả. Tháng 6/2021 anh bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay mạnh ai nấy sống không còn quan tâm nhau tình cảm giữa vợ chồng cũng không còn. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thạch Thị R N.

**Về con chung tên:** Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/7/2012 anh V đồng ý để chị R N được nuôi và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

**Về tài sản chung:** Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh V không tranh chấp, không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết.

**Về số nợ phải thu, phải trả:** Anh V không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Thạch Thị R N trình bày:***

Về xác lập quan hệ hôn nhân, về kết hôn, về con chung anh V trình bày là đúng. Về tài sản chung, và số nợ phải thu, phải trả chị không khởi kiện, không tranh chấp và không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị R N cho rằng không lớn anh V tự động bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 6/2021 cho đến nay, từ khi ly thân anh V bỏ mặc chị và con không quan tâm đến cuộc sống gia đình, mọi nhu cầu thiết yếu hàng ngày chị tự lo liệu để sinh sống.

Nay chị xét thấy còn thương anh V và mong muốn đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình chị không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh V; trường hợp anh V cương quyết ly hôn về con chung tên Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/7/2012 chị yêu cầu được nuôi và yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng chị không khởi kiện, không tranh chấp và không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

***Lời phát biểu của Kiểm sát viên:***

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh V, cho anh V và chị R N được ly hôn với nhau, về con chung Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/7/2012 chị R N đang nuôi để chị R N được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn và theo nguyện vọng của con Nguyễn Thị Thúy V được sống chung với chị R N. Về tài sản chung và về số nợ phải thu, phải trả anh V và chị R N không tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét, án phí anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn chị Thạch Thị R N có nơi cư trú trên địa bàn huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của anh Nguyễn Văn Minh V khởi kiện xin ly hôn với chị Thạch Thị R N và yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **[2] Về nội dung:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Xét thấy anh V và chị R N chung sống với nhau năm 2011 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh V và chị R N là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa anh V và chị RN tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất, nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh anh V và chị R N đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, anh chị luôn bất hòa với nhau về mọi mặt, từ khi ly thân đến nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình mạnh ai nấy sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Ngày 18/3/2022 Tòa án tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh chị tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn với nhau, đến ngày 21/3/2022 chị R N khiếu nại chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn chị yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung. Ngày 24/3/2022 Tòa án tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng phía anh V cho rằng tình nghĩa vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc anh kiên quyết xin ly hôn với chị R N, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Anh V xin được ly hôn với chị R N là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của anh V, xử cho anh V và chị R N được ly hôn với nhau.

**Về nuôi con:** Tên Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/7/2012 là con chung của anh V và chị RN, trong thời gian anh chị ly thân từ tháng 6/2021 đến nay con chung Nguyễn Thị Thúy V sống với chị R N, được chị R N nuôi dưỡng chăm sóc chu

đáo về mọi mặt và theo nguyện vọng của con Nguyễn Thị Thúy V, được sống chung với chị R N. Tại phiên tòa chị R N xin được quyền nuôi dưỡng con chung là phù hợp, để con chung Nguyễn Thị Thúy V có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/7/2012 cho chị R N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Minh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/7/2012 mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con của anh V tại phiên tòa hôm nay là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 107, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**Về tài sản chung:** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh V và chị R N không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về số nợ phải thu, phải trả:** Anh V và chị R N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí sơ thẩm:** Anh V phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Minh V.

**Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Nguyễn Văn Minh V và chị Thạch Thị R N được ly hôn với nhau.

**Về nuôi con:** Chị Thạch Thị R N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/7/2012 sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Văn Minh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Buộc anh Nguyễn Văn Minh V phải cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/7/2012 mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng và cấp dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày 21/7/2012 đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**Về tài sản chung:** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh V và chị R N không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về số nợ phải thu, phải trả:** Anh V và chị R N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Buộc anh Nguyễn Văn Minh V có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0008229 ngày 24/02/2022 do anh Vương nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu, Anh Nguyễn Văn Minh V đã nộp đủ án phí.

**Về án phí cấp dưỡng nuôi con:** Buộc anh Nguyễn Văn Minh V nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

**Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H H,
- huyện CN, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Thị Tranh**

